

Ninh Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2012
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2013**

**PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM 2012**

Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình vừa kết thúc và hoàn thành kế hoạch SXKD, đạt khá tốt các chỉ tiêu chủ yếu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua đầu năm 2012.

Việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 có nhiều thuận lợi và cũng gặp không ít khó khăn.

1. Thuận lợi

Dưới sự quản lý và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty đã cùng với các bộ phận, các đơn vị từng bước tháo gỡ những khó khăn, bám sát và điều chỉnh kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với diễn biến của nhu cầu về phát điện nhằm thực hiện tốt nhất nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT Công ty đã đề ra.

Công ty đã có kế hoạch và sự chuẩn bị tương đối tốt về vật tư thiết bị, có kế hoạch cụ thể cho sửa chữa, thay thế các thiết bị chính, chủ động củng cố, khắc phục các khiếm khuyết nên thiết bị vận hành tương đối ổn định, giảm thiểu nguy cơ gây sự cố chủ quan, sẵn sàng phát công suất cao khi được huy động.

2. Khó khăn

Đầu năm 2012 nền kinh tế liên tục có nhiều biến động, ảnh hưởng đến việc khai thác, thu mua vật tư, hàng hóa. Kinh tế trong nước suy thoái, nhu cầu về điện năng ở từng thời kỳ khác nhau, công tác dự báo phụ tải và sự huy động của EVN không ổn định đã tác động đến tính chủ động trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Năm 2012 EVN khai thác tối đa thủy điện do tình hình thủy văn thuận lợi và nhu cầu về điện không cao. Do vậy, tùy theo tình hình cụ thể Công ty đã cố gắng tranh thủ sự ủng hộ của cấp trên để duy trì ổn định sản xuất và tận dụng cơ hội để phát điện đạt sản lượng cao nhất có thể.

Bắt đầu từ tháng 7/2012, Công ty tham gia thị trường phát điện cạnh tranh và chịu sự điều tiết chung nên sản lượng điện phát thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Về doanh thu khi tham gia thị trường điện giảm đáng kể do xấp xỉ 10% sản lượng điện tham gia thị trường theo thông tư 41 và chỉ được thanh toán phần chi phí biến đổi nên mỗi kWh đã phải giảm doanh thu gần 400 đồng phần chi phí cố định. Công ty đã cố gắng để không bị lỗ phần chi phí biến đổi khi tham gia thị trường.

Về giá than TKV liên tục điều chỉnh, trong khi đó EVN chậm triển khai giá điện theo đã ảnh hưởng nhiều đến việc chào giá và thanh toán trong thị trường điện.

Thiết bị tiếp tục bộc lộ nhiều tồn tại không an toàn phải ngừng để phục hồi sửa chữa lại (như hiệu suất làm việc của các bộ lọc bụi tĩnh điện giảm, độ cách điện của Roto máy phát số 1, Stato máy phát số 4 không đảm bảo v.v...). Trong năm 2012 đã hai lần sự cố gây cánh tăng 10 máy 3.

Dự án Thái Bình tiếp tục nảy sinh nhiều khó khăn, nhiều vấn đề phải chờ ý kiến Quyết định Bộ Công thương và Chính phủ v.v.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2012, mặc dù Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự chỉ đạo linh hoạt của HĐQT và Ban Tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực của người lao động nên Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 như sau:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Nghị quyết ĐHCD 2012	Kế hoạch năm 2012 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2012	So Sánh TH/KH
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	600	600,00	620,76	103 %
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	11,2	11,20	9,73	87 %
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	532,8	532,80	560,27	105%
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	597,0	585,00	562,75	96 %
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,5	0,50	0,26	52 %
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	570.698,79	598.455,23	609.403,74	102 %
6.1	Chi phí sản xuất Điện	Tr.đồng	552.421,00	573.590,15	579.382,02	101 %
6.2	Chi phí sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	18.277,78	24.865,08	30.021,72	121 %
7	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Tr.đồng		634.044,12	647.299,99	102 %
7.1	Doanh thu sản xuất Điện	Tr.đồng		601.101,30	606.729,96	101 %
7.2	Doanh thu sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng		32.942,83	40.570,04	131 %
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng		35.588,90	37.896,25	106 %
8.1	LNTT sản xuất Điện	Tr.đồng		27.511,15	27.347,94	99 %
8.2	LNTT sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng		8.077,75	10.548,31	131 %
9	Thuế TNDN 25%*LNTT	Tr.đồng		8.897,22	9.528,13	107 %
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		26.691,67	28.368,12	106 %
11	Cổ tức dự kiến 2012: 13%*VĐL	Tr.đồng			16.725,15	
12	Giá bán điện bình quân	đ/kWh		1.128,19	1.082,92	96 %

3.2. Công tác sửa chữa lớn

Trong năm 2012 Công ty đã sửa chữa các thiết bị chính đúng kế hoạch, an toàn đảm bảo chất lượng, tiến độ. Ngoài việc tập trung cho SCL các thiết bị

chính, Công ty cũng tập trung SCL các thiết bị lẻ theo kế hoạch đã đề ra đạt 9/9 hạng mục, đảm bảo chất lượng và tiến độ sửa chữa thiết bị.

Tổng giá trị SCL năm 2012: 36,33 tỷ đồng.

Công tác sửa chữa thiết bị chính, các đơn vị trong Công ty đã bố trí nhân lực hợp lý, phối hợp đồng bộ, đảm bảo chất lượng, rút ngắn tiến độ sửa chữa để đưa thiết bị vào vận hành sớm đáp ứng yêu cầu của Hệ thống điện.

3.3. Công tác quản lý, tổ chức

Công ty đang dần từng bước hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý của mô hình công ty cổ phần, đặc biệt tập trung vào các quy chế mang lại lợi ích lớn cho người lao động ... Các quy chế này đã giúp người lao động thêm yên tâm tư tưởng và gắn bó với Công ty. Do tình hình nhân lực giảm đi do số lao động nghỉ hưu và hạn chế tuyển bổ sung nên Công ty đã rà soát, lập lại định biên của các đơn vị, tổ chức và sắp xếp hợp lý lao động trong từng bộ phận đã tạo điều kiện cho công tác SXKD ổn định.

3.4. Công tác môi trường

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai các công việc liên quan đến công tác môi trường như củng cố thiết bị khử bụi tĩnh điện, xử lý nước thải bãi xỉ, cải tạo môi trường Hồ nước lắng trong, xử lý và quản lý chất thải nguy hại, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn lao động. Năm 2012 đã hoàn thành thủ tục và đã được cấp phép cho việc xả thải nước theo quy định của Pháp luật.

3.5. Các mặt công tác khác

Việc áp dụng những đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất đã đem lại lợi ích thiết thực phục vụ cho sản xuất. Trong năm 2012 có 42 đề tài, sáng kiến được áp dụng đã làm lợi 6,5 tỷ đồng. Công ty đã cố gắng làm tốt công tác trang bị phòng hộ cá nhân, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường lao động, vệ sinh công nghiệp, PCCN, PCLB, kiểm soát môi trường, tổ chức cho người lao động đi học tập kinh nghiệm, tham quan, điều dưỡng.

3.6. Tình hình thực hiện các hợp đồng

Tổng giá trị các hợp đồng là: 394,25 tỷ đồng. Trong đó:

- Các hợp đồng liên quan đến mua sắm nhiên liệu, VTTB: 20 hợp đồng.
- Các hợp đồng liên quan đến công tác SC, GCCK: 10 hợp đồng.
- Các hợp đồng liên quan khác: 07 hợp đồng.

3.7. Công tác đầu tư

- Xưởng tuyển tro xỉ:

Xưởng tuyển tro xỉ chính thức vận hành khai thác từ tháng 01 năm 2012. Sản phẩm sản xuất ra là than tuyển, tro tuyển và xỉ ron. Công ty quản lý và sản xuất đã dần đi vào ổn định và hiệu quả đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho khối sản xuất phụ.

- Tình hình thực hiện dự án Thái Bình:

Phối hợp cùng tư vấn Fichtner đánh giá hồ sơ dự thầu tài chính của gói thầu EPC, đến ngày 22/11/2012 Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 1951/VPCP-KTN về việc thực hiện gói thầu EPC, NBTPC đã phối hợp cùng tư

vấn Fichtner triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo theo văn bản 4449/EVN-QLĐT của EVN.

Các hạng mục công việc khác liên quan:

* Hạng mục Khu công nhân vận hành và sửa chữa: Hoàn thành rà phá bom mìn, vật nổ khu CNVH&SC. EVN đã phê duyệt thiết kế cơ sở. Đang phối hợp với địa phương Thái Bình trong việc chi trả kinh phí và hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng.

* Hạng mục Nhà làm việc của tư vấn QLDA tại công trường: cơ bản xây dựng xong khu làm việc tại hiện trường của Ban QLDA.

* Công tác bàn giao mặt bằng nhà máy chính: Xây dựng cơ sở hạ tầng (GPMB, san nền, điện thi công, đường giao thông vào khu vực dự án) – do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia (PVN) thực hiện, PVN đang hoàn tất thủ tục để bàn giao cho EVN.

Nhìn chung, các hạng mục của Dự án đang được triển khai theo đúng tiến độ do EVN đề ra.

4.8. Công tác đoàn thể

Công tác Công Đoàn:

Công Đoàn phối hợp chặt chẽ và tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc đảm bảo quyền lợi, chế độ cho người lao động, góp phần ổn định đời sống và việc làm của người lao động trong Công ty.

Công đoàn đã phối hợp với chuyên môn tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất và các hoạt động văn hóa thể thao, tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế trong Công ty ...

Công tác Phụ nữ:

Hoạt động của nữ công nhân viên chức có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Tích cực tham gia phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”

Công tác Đoàn thanh niên:

Đoàn thanh niên Công ty đã phát huy tốt truyền thống xung kích tình nguyện, tích cực tham gia vào các hoạt động của Công ty và đoàn cấp trên. Tổng kết phân loại năm 2012: có 100% Chi đoàn đạt danh hiệu vững mạnh và 98% đoàn viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

4. Đánh giá chung

Trong năm 2012, mặc dù tình hình kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, cả khách quan lẫn chủ quan, nhưng Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch đề ra là nhờ những yếu tố sau:

- HĐQT cùng với Ban điều hành và người lao động trong Công ty đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để đảm bảo cho hoạt động sản xuất điện an toàn liên tục và hiệu quả nhất.

- Công ty đã tập trung tranh thủ được mọi sự ủng hộ của Địa phương, của EVN và của các Đơn vị có liên quan trong hoạt động SXKD.

- Công ty đã quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các quy chế mới ban hành phù hợp với tình hình thực tế, góp phần làm tăng hiệu quả quản lý, thúc đẩy năng lực cũng như tính trách nhiệm, sự gắn bó của người lao động trong Công ty.

Tóm lại, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu, nhưng với sự cố gắng của tập thể người lao động nên Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, duy trì được sản xuất an toàn, bảo đảm được đời sống và thu nhập của người lao động.

PHẦN THỨ HAI **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ** **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013**

1. Đặc điểm tình hình

Trong năm 2013, tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam được dự báo sẽ khó khăn hơn nhiều so với năm 2012 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế. Tình hình thị trường phát và tiêu thụ điện năng được dự báo sẽ rất khó khăn. Một số nguồn điện mới có công suất lớn đã đi vào vận hành như: Thủy điện Sơn La, nhiệt điện Hải Phòng, Quảng Ninh ... làm giảm áp lực về nhu cầu thiếu điện trên hệ thống, đó cũng sẽ là thách thức cho kế hoạch vận hành phát điện của Công ty khi tham gia thị trường.

2. Mục tiêu

Với chiến lược tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh ổn định, đi đôi với bảo vệ môi trường, mục tiêu nhiệm vụ cơ bản Công ty đề ra trong 2013 gồm:

1. Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả các tổ lò máy, sẵn sàng đáp ứng phương thức và phát công suất cao khi được huy động đảm bảo KH sản lượng.
2. Đầu tư, thay mới dần các thiết bị đã qua sử dụng và khai thác tối đa trong thời gian dài nhằm đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả trong thời gian vận hành còn lại của nhà máy theo quyết định của Chính phủ.
3. Bảo đảm tuyệt đối an toàn, không để xảy ra các tai nạn lớn, sự cố cháy nổ... trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng, có trình độ và kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Phấn đấu để có thể thay thế, đảm nhận dần các chức danh bậc cao khi lực lượng này đến tuổi nghỉ chế độ, tìm hiểu thêm các chuyên môn khác để sẵn sàng tiếp cận và đảm đương khi có yêu cầu, chuẩn bị nguồn nhân lực cho dự án Thái Bình.
5. Tăng cường công tác tiết kiệm các chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Xây dựng và chuẩn hóa văn hóa làm việc chuyên nghiệp ở tất cả các bộ phận trong toàn Công ty.
6. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.
7. Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường.
8. Sản xuất kinh doanh hiệu quả Xưởng tuyển tro xỉ.
9. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu cho năm 2013

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2013
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	600,0
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	11,0
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	534,0
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	585,0
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,5
6	Tổng chi phí SXKD. Trong đó:	Triệu đồng	738.225,78
6.1	Chi phí sản xuất Điện	Triệu đồng	712.706,37
6.2	Chi phí sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	25.519,42
7	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Triệu đồng	752.040,05
7.1	Doanh thu sản xuất Điện	Triệu đồng	718.366,92
7.2	Doanh thu sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	33.673,13
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Triệu đồng	13.814,27
8.1	LNTT sản xuất Điện	Triệu đồng	5.660,55
8.2	LNTT sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	8.153,72
9	Thuế TNDN 25%*LNTT	Triệu đồng	3.453,57
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10.360,70
11	Cổ tức KH 2013: 5%*VĐL	Triệu đồng	6.432,75
12	Giá bán điện bình quân	đ/kWh	1.345,26

4. Biện pháp thực hiện

4.1. Về sản xuất

Đáp ứng phương thức huy động, tranh thủ các điều kiện thuận lợi để phát sản lượng cao. Vận hành thiết bị phải đảm bảo an toàn, hiệu quả và kinh tế, giảm giá thành sản xuất, nghiên cứu việc tham gia thị trường điện hợp lý để hài hoà giữa sản lượng, doanh thu và lợi nhuận..

Xây dựng phương thức, kế hoạch sản xuất và sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an toàn.

Tiếp tục đầu tư thay mới các thiết bị đã vận hành và khai thác tối đa quá lâu, hiệu suất kém như: các thiết bị hệ thống lọc bụi tĩnh điện, máy biến áp, cách điện Stator máy phát ...

Đào tạo nâng cao tay nghề với công nhân kỹ thuật. Thành lập các đội sửa chữa chuyên nghiệp với tay nghề cao để sẵn sàng đảm đương các công việc có yêu cầu cao về kỹ thuật cũng như chất lượng, thời gian.

4.2. Kế hoạch sửa chữa lớn

Năm 2013 Công ty dự kiến triển khai công tác SCL gồm 4 danh mục thiết bị chính và 9 danh mục thiết bị lẻ.

Dự kiến kế hoạch thời gian SCL các thiết bị chính như sau:

STT	Tên thiết bị	Thời gian			Số lượng
		Từ	Đến	Dạng sửa chữa	
1	Lò hơi số 2	01/07/2013	30/08/2013	Đại tu	60 ngày
2	Lò hơi số 4	05/09/2013	15/10/2013	Trung tu	40 ngày
3	Tổ máy số 2	01/07/2013	20/08/2013	Đại tu	50 ngày
4	Tổ máy số 3	25/08/2013	30/09/2013	Trung tu	35 ngày

Sửa chữa lớn các thiết bị lẻ sẽ được phân bổ theo từng giai đoạn phù hợp với phương thức và chu kỳ vận hành.

4.3. Về công tác quản lý

Nâng cao hơn nữa vai trò quản lý trong tất cả các mặt, các khâu sản xuất nhằm giảm chi phí. Chỉ đạo các đơn vị tập trung cho sản xuất, tối ưu hiệu quả của công việc, nâng cao chất lượng tham mưu, chất lượng chuyên môn trong từng nhiệm vụ được giao.

Quản lý Kỹ thuật: Lập phương thức vận hành, SCL hợp lý theo từng giai đoạn để sẵn sàng phát công suất cao khi được huy động. Giám sát chặt chẽ tiến độ và chất lượng các công trình SCL. Căn cứ vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty, đổi mới các thiết bị, công nghệ như: máy biến áp, khử bụi tĩnh điện, cách điện Stator máy phát, các rơ le bảo vệ, thiết bị đo đếm...

Quản lý Tài chính: Tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ. Cân đối thu chi, giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo tỉ suất lợi nhuận hợp lý.

Quản lý Vật tư: Xây dựng kế hoạch thu mua hợp lý theo nhu cầu định kỳ và đột xuất. Khai thác các nguồn hàng có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh và phù hợp với yêu cầu sản xuất. Rà soát cụ thể và tuân thủ những định mức chuẩn về việc sử dụng vật tư. Giám sát việc sử dụng vật tư một cách có hiệu quả, tránh lãng phí.

Quản lý Lao động: Đào tạo nâng cao tay nghề của CNKT, có kế hoạch và chương trình đào tạo, bồi huấn cụ thể với các chức danh, có thể đảm đương, thay thế công việc của lực lượng lao động đến tuổi nghỉ chế độ.

5. Về công tác môi trường

Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định và yêu cầu theo Luật môi trường. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan về môi trường để thường xuyên cập nhật các nghị định, thông tư liên quan để thực hiện.

Nghiên cứu khả năng ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật, thiết bị mới vào sản xuất để giảm tác động xấu đến con người và môi trường.

6. Dự án Thái Bình: Tiếp tục phối hợp với EVN, Tư vấn, địa phương Thái Bình, các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nội dung công việc, các hạng mục của Dự án theo tiến độ đã đề ra.

Làm tốt công tác chuẩn bị để có thể khởi công xây dựng nhà máy vào cuối năm 2013.

7. Công tác đoàn thể và các công tác khác

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, sẽ tăng cường và tạo điều kiện hơn nữa cho các đoàn thể hoạt động nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, chăm lo đời sống của người lao động, tạo sự đoàn kết gắn bó trong nội bộ để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra.


Phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua, làm cho các phong trào thi đua này đi vào chiều sâu và có hiệu quả hơn nữa.

KẾT LUẬN

Tại Đại hội Cổ đông năm 2012, do Công ty đã nhận định trước được những khó khăn trong sản xuất kinh doanh nên Công ty đã chủ động đề ra các biện pháp khắc phục. Do vậy Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh kế kỹ thuật mà Đại hội cổ đông đã đề ra.

Năm 2013 nền kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do đó ưu tiên hàng đầu của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và của người lao động trong toàn Công ty là phải tìm mọi cách khắc phục khó khăn để ổn định và phát triển, sản xuất kinh doanh có lãi đi đôi với bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. Phát huy những thành tích đã đạt được, nêu cao tinh thần đoàn kết tập thể, Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các đơn vị nâng cao hơn nữa vai trò và trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành, cùng toàn thể người lao động trong Công ty đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kế hoạch năm 2013./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Hoàng Khôi